

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày 11-6-2021
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Quý – Bà Nguyễn Thị Trung Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út, thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2020/ TLST- DS ngày 23 tháng 12 năm 2020 về: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị C, sinh năm: 1979

Trú tại: Thôn 1, xã Q, huyện E, tỉnh Đắk Nông. “*Có đơn xin xét xử vắng mặt*”.

- Bị đơn: Chị Dương Kim H, sinh năm: 1987

Trú tại: Thôn F, xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt lần 2*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 11 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị C trình bày:

Ngày 15/7/2019 (âm lịch) tức ngày 15/8/2019 (dương lịch) bà Hoàng Thị C có cho chị Dương Kim H vay số tiền là 173.000.000đ (*Một trăm bảy mươi ba triệu đồng*), thỏa thuận mỗi tháng chị H phải trả cho bà C số tiền là 3.000.000 đồng hoặc nếu có tiền thì phải trả hơn 3.000.000 đồng và trả cho đến hết số tiền vay trên. Tuy nhiên kể từ khi vay cho đến nay chị H vẫn chưa trả cho bà C bất kỳ khoản tiền nào mặc bà Hoàng Thị C đã nhiều lần yêu cầu chị H trả số tiền

vay trên. Nay bà Hoàng Thị C khởi kiện yêu cầu buộc chị Dương Kim H phải trả cho bà C số tiền gốc là 173.000.000đ (*Một trăm bảy mươi ba triệu đồng*) không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên bà vẫn giữ yêu cầu như trong đơn khởi kiện buộc chị Dương Kim H phải trả cho bà C số tiền gốc là 173.000.000đ (*Một trăm bảy mươi ba triệu đồng*) không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Dương Kim H đã được Tòa án thông báo tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần đồng thời Tòa án đã ra thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Về việc tham gia tố tụng tại Tòa án) nhưng không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cho Tòa án. Tại phiên tòa, chị Dương Kim H tiếp tục vắng mặt không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn trong vụ án cố tình trốn tránh, không hợp tác để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt các quyết định tố tụng theo đúng quy định tại Điều 179, 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị C, buộc bị đơn chị Dương Kim H phải trả cho nguyên đơn bà Hoàng Thị C số tiền gốc là 173.000.000đ (*Một trăm bảy mươi ba triệu đồng*), không tính lãi.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn chị Dương Kim H, địa chỉ: Thôn F, xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phải trả số tiền gốc đã vay là: 173.000.000đ (*Một trăm bảy mươi ba triệu đồng*) theo hợp đồng vay tiền mà chị Dương Kim H đã ký ngày 15/7/2019 nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản.

Theo xác nhận của Công an xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì chị Dương Kim H có đăng ký NKTT tại Thôn F, xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên hiện nay chị Dương Kim H không có mặt tại địa chỉ trên và không thông báo

cho bà Hoàng Thị C biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 BLDS năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Do đó theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt, tuy nhiên đối với bị đơn quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các phương thức tổng đạt quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa cho bị đơn chị Dương Kim H. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Về việc tham gia tố tụng tại Tòa án) để thông báo cho chị H biết việc Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án trên nhằm tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và Tòa án sẽ tiếp tục tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ: Thôn F, xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đồng thời Tòa án đã tiến hành đăng tin đối với chị H tại báo Công lý 3 số liên tiếp: Số 005 ra ngày 15/01/2021, số 006 ra ngày 19/01/2021, số 007 ra ngày 22/01/2021 và tại Đài tiếng nói Việt Nam vào lúc 17h50 – 18h00 các ngày: 22, 23, 24/01/2021 tuy nhiên chị H không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Ngoài ra, chị H cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa theo đúng thời gian triệu tập, không gửi văn bản có ghi ý kiến cho Tòa án đồng thời chị H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lí do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị C buộc bị đơn chị Dương Kim H phải trả số tiền gốc đã vay là: 173.000.000đ (*Một trăm bảy mươi ba triệu đồng*), Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy mượn tiền ngày 16/3/2019 giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết đều tuân theo các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại hợp đồng này, thể hiện nội dung là vào ngày 15/7/2019 (âm lịch) bị đơn chị Dương Kim H, địa chỉ: Thôn P (nay thôn F), xã Z, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vay của bà Hoàng Thị C số tiền là: 173.000.000đ (*Một trăm bảy mươi ba triệu đồng*), hình thức trả tiền mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi trả đủ số tiền vay. Tại hợp đồng này có chữ ký và họ tên đầy đủ của chị H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Thị C buộc bị đơn chị Dương Kim H phải trả số tiền gốc đã vay là: 173.000.000đ (*Một trăm bảy mươi ba triệu đồng*) là có cơ sở được chấp nhận.

Trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tuy nhiên vẫn giữ yêu cầu như trong đơn khởi kiện không yêu cầu tính lãi suất. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị C buộc bị đơn chị Dương Kim H phải trả cho nguyên đơn bà Hoàng Thị C số tiền gốc là 173.000.000đ (*Một trăm bảy mươi ba triệu đồng*), không tính lãi là có căn cứ.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Thị C được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn chị Dương Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là: 173.000.000đ x 5% = 8.650.000 (*Tám triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*). Nguyên đơn bà Hoàng Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về chi phí tố tụng khác là chi phí thông báo đăng tin với số tiền 2.744.000 đồng bà Hoàng Thị C tự nguyện nhận nộp (đã nộp đủ) và không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị C về tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản đối với chị Dương Kim H. Buộc chị Dương Kim H trả cho bà Hoàng Thị C số tiền gốc là 173.000.000đ (*Một trăm bảy mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Chị Dương Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 8.650.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*).

Bà Hoàng Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Hoàng Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 4.325.000đ (*Bốn triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0010047 ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/6/2021); Bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Nguyễn Thị Mỹ Diễm